

Mường Ảng, ngày 30 tháng 6 năm 2026

Số: /TB-TTYT

THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14, được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017, được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-BTC ngày 22/01/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn về chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản; quy định việc thu, chi, quản lý và sử dụng tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiền đặt trước của người tham gia đấu giá không được nhận lại theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư số 120/2025/TT-BTC ngày 18/12/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Quyết định số 04/2025/QĐ-CTUBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh Điện Biên ban hành quy định phân cấp thẩm quyền trong quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Quyết định số 70/QĐ-SYT ngày 02/02/2023 của Sở Y tế tỉnh Điện Biên về việc Quy định phân cấp quản lý cho các đơn vị trực thuộc Sở Y tế tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Quyết định số 497/QĐ-TTYT. ngày 31/12/2025 của Trung tâm Y tế Mường Ảng ban hành qui chế quản lý tài sản công tại Trung tâm Y tế Mường Ảng;

Căn cứ Công văn số 3602/SYT-KHTC ngày 16/10/2025 của Sở Y tế về việc đồng ý chủ trương cho thuê mặt bằng điểm bãi đỗ, nhà thuốc, bán hàng tạp hoá, trông giữ xe, nhà ăn cho bệnh nhân và cán bộ của Trung tâm Y tế Mường Ảng;

Căn cứ Công văn số 4403/SYT-KHTC ngày 05/12/2025 của Sở Y tế về việc hoàn thiện Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê mặt bằng tại Trung tâm Y tế Mường Ảng;

Căn cứ Tờ trình số 754/TTr-SYT ngày 05/2/2026 của Sở Y tế tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt phương án khai thác tài sản công tại Trung tâm Y tế Mường Ảng;

Căn cứ Tờ trình số 248/TTr-TTYT ngày 24/3/2026 của Trung tâm Y tế Mường Ảng về việc phê duyệt phương án khai thác tài sản công tại Trung tâm Y tế Mường Ảng;

Căn cứ Quyết định số 995/QĐ-CTUBND ngày 14/5/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Điện Biên về việc khai thác tài sản công tại Trung tâm Y tế Mường Ảng;

Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 021/2026/595/CT-DSCS ngày 29/6/2026 của Công ty Cổ phần tư vấn - dịch vụ về tài sản - bất động sản DATC;

Căn cứ Quyết định số:232/QĐ-TTYT ngày 30/6/2026 của Trung tâm Y tế Mường Ảng về việc phê duyệt giá khởi điểm, bước giá để tổ chức đấu giá để tổ chức đấu giá quyền khai thác tài sản công thuộc Trung tâm Y tế Mường Ảng để làm điểm bãi trông giữ xe, Nhà thuốc, quầy bán hàng tạp hoá và căng tin cho bệnh nhân, người nhà bệnh nhân, viên chức và người lao động.

Trung tâm Y tế Mường Ảng thông báo về việc lựa chọn Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản để thực hiện đấu giá quyền khai thác tài sản công thuộc Trung tâm Y tế Mường Ảng để làm điểm bãi trông giữ xe, Nhà thuốc, bán hàng tạp hoá và nhà ăn cho bệnh nhân, người nhà bệnh nhân, viên chức và người lao động cụ thể như sau:

1. Thông tin của người có tài sản đấu giá

Tên đơn vị: Trung tâm Y tế Mường Ảng

Đại diện: Ông Nguyễn Ngọc Tân - Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Tổ dân phố 3, xã Mường Ảng, tỉnh Điện Biên

Điện thoại: 0969.274.242

Mã số thuế: 5600201099

Tài khoản số: 3716.2.1082043.00000

Mở tại: Kho bạc nhà nước Khu vực X - PGD số 7

2. Tên tài sản, giá khởi điểm, bước giá của tài sản đấu giá

2.1. Mặt bằng dịch vụ quầy bán hàng tạp hóa phục vụ bệnh nhân, người nhà bệnh nhân, viên chức và người lao động trong đơn vị.

- Vị trí: Sử dụng khu đất trống diện tích 365 m², nằm liền kề giữa Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh và Bể nước ngầm, nhà để máy bơm.

- Mục đích sử dụng: Kinh doanh dịch vụ bán hàng tạp hóa phục vụ bệnh nhân, người nhà bệnh nhân, viên chức và người lao động trong đơn vị.

- Thời hạn: 05 năm (60 tháng).

- Giá khởi điểm tài sản đấu giá: **4.000.000 đồng/tháng** (Bằng chữ: Bốn triệu đồng chẵn).

Mức Giá trên chưa bao gồm thuế GTGT (VAT), chưa bao gồm các khoản phí, lệ phí, chi phí điện, nước, vệ sinh môi trường và nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) theo quy định của pháp luật có liên quan.

Bước giá tối thiểu: **200.000 đồng/bước giá**, tối đa không hạn chế

2.2. Mặt bằng dịch vụ căng tin phục vụ ăn uống cho bệnh nhân, người nhà bệnh nhân, viên chức và người lao động trong đơn vị.

- Vị trí: Sử dụng một phần diện tích Khoa Dinh dưỡng (455 m², tầng 2, nhà số 8).
- Mục đích sử dụng: Kinh doanh dịch vụ căng tin phục vụ ăn uống cho bệnh nhân, người nhà bệnh nhân, viên chức và người lao động trong đơn vị.
- Thời hạn: 05 năm (60 tháng).
- Giá khởi điểm tài sản đầu giá: **6.400.000 đồng/tháng** (*Bằng chữ: Sáu triệu bốn trăm nghìn đồng chẵn*).

Mức Giá trên chưa bao gồm thuế GTGT (VAT), chưa bao gồm các khoản phí, lệ phí, chi phí điện, nước, vệ sinh môi trường và nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) theo quy định của pháp luật có liên quan.

Bước giá tối thiểu: **200.000 đồng/bước giá**, tối đa không hạn chế

2.3. Mặt bằng dịch vụ trông giữ xe phục vụ bệnh nhân, người nhà bệnh nhân, viên chức và người lao động trong đơn vị.

- Vị trí: Sử dụng diện tích khu đất trống 360 m² (phía bên trái cổng chính bệnh viện).
- Mục đích sử dụng: Kinh doanh dịch vụ trông giữ xe phục vụ bệnh nhân, người nhà bệnh nhân, viên chức và người lao động trong đơn vị.
- Thời hạn: 05 năm (60 tháng).
- Giá khởi điểm tài sản đầu giá: **4.000.000 đồng/tháng** (*Bằng chữ: Bốn triệu đồng*).

Mức Giá trên chưa bao gồm thuế GTGT (VAT), chưa bao gồm các khoản phí, lệ phí, chi phí điện, nước, vệ sinh môi trường và nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) theo quy định của pháp luật có liên quan.

Bước giá tối thiểu: **200.000 đồng/bước giá**, tối đa không hạn chế

2.4. Mặt bằng dịch vụ nhà thuốc bệnh viện phục vụ bệnh nhân, người nhà bệnh nhân, viên chức và người lao động trong đơn vị.

- Vị trí: Sử dụng diện tích khu đất trống 102 m² (phía bên trái cổng chính bệnh viện).
- Mục đích sử dụng: Kinh doanh dịch vụ nhà thuốc bệnh viện phục vụ bệnh nhân, người nhà bệnh nhân, viên chức và người lao động trong đơn vị.
- Thời hạn: 05 năm (60 tháng).
- Giá khởi điểm tài sản đầu giá: **2.000.000 đồng/tháng** (*Bằng chữ: Hai triệu đồng*).

Mức Giá trên chưa bao gồm thuế GTGT (VAT), chưa bao gồm các khoản phí, lệ phí, chi phí điện, nước, vệ sinh môi trường và nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) theo quy định của pháp luật có liên quan.

Bước giá tối thiểu: **50.000 đồng/bước giá**, tối đa không hạn chế

3. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đầu giá tài sản

- Có cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với tài sản trên.

- Có phương án đấu giá khả thi, hiệu quả

- Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản.

- Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố.

- Các tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định.

(Có bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm tổ chức hành nghề đấu giá tài sản kèm theo)

4. Thời gian, địa điểm, hình thức nộp hồ sơ đăng ký thực hiện tổ chức đấu giá tài sản:

- Thời gian nhận hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá: 04 ngày làm việc kể từ ngày thông báo công khai (Nộp hồ sơ trong giờ hành chính, ngày làm việc).

- Địa điểm: **TRUNG TÂM Y TẾ MƯỜNG ẢNG**

- Địa chỉ: Tổ dân phố 3, xã Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

- Điện thoại liên hệ: **0348.839.123** (Bà: Nguyễn Thị Trang Nhung, PTP

Phụ trách Phòng TCHC-KT, Trung tâm Y tế Mường Ảng)

- Hình thức: Nhận hồ sơ trực tiếp tại Trụ sở làm việc của Trung tâm Y tế Mường Ảng. Người nộp hồ sơ phải có giấy giới thiệu của Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản. Không nhận hồ sơ qua đường bưu chính và các hình thức khác.

Lưu ý: Hồ sơ nộp trực tiếp, người đến nộp hồ sơ phải mang theo giấy giới thiệu và giấy tờ tùy thân để nộp hồ sơ.

Trung tâm Y tế Mường Ảng sẽ có văn bản thông báo cho tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn, những tổ chức đấu giá tài sản không được thông báo được hiểu là không được lựa chọn và không hoàn trả hồ sơ.

Trung tâm Y tế Mường Ảng thông báo để các tổ chức đấu giá tài sản được biết đăng ký tham gia theo đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Đăng tải Cổng đấu giá tài sản quốc gia

(<https://dgts.moj.gov.vn>);

- Trang thông tin điện tử TTYT Mường Ảng;

- Niêm yết theo quy định;

- Lưu: VT, TCHC-KT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Tân

**BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM
TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN**

(Kèm theo Thông báo số /TB-TTYTMA ngày /6/2026 của Trung tâm Y tế Mường Ảng)

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19,0
1.	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10,0
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5,0
2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5,0
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3,0
3.	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng Thông tin điện tử của Sở Tư pháp	2,0
4.	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến	1,0
5.	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	16,0
1.	Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số	4,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
	<i>vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao</i>	
1.1	<i>Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả</i>	2,0
1.2	<i>Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả</i>	2,0
2.	<i>Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)</i>	4,0
3.	<i>Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá</i>	4,0
3.1	<i>Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật</i>	2,0
3.2	<i>Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá</i>	2,0
4.	<i>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, dìm giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá</i>	4,0
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	57,0
1.	<i>Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành)</i> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	15,0
1.1	<i>Dưới 20 cuộc đấu giá</i>	12,0
1.2	<i>Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá</i>	13,0
1.3	<i>Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá</i>	14,0
1.4	<i>Từ 70 cuộc đấu giá trở lên</i>	15,0
2.	<i>Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề</i> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
2.1	<i>Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)</i>	4,0
2.2	<i>Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành</i>	5,0
2.3	<i>Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành</i>	6,0
2.4	<i>Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên</i>	7,0
3.	<i>Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề</i> (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu	7,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
	giá và các tài liệu có liên quan) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	
3.1	<i>Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)</i>	4,0
3.2	<i>Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc</i>	5,0
3.3	<i>Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc</i>	6,0
3.4	<i>Từ 50 cuộc trở lên</i>	7,0
4.	<i>Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên</i> (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.	3,0
4.1	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm</i>	3,0
4.2	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức: Số điểm của B = (U x 3)/Y</i>	
4.3	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của C = (V x 3)/Y</i>	
5.	<i>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật đấu giá tài sản có hiệu lực)</i> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
5.1	<i>Có thời gian hoạt động dưới 05 năm</i>	4,0
5.2	<i>Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm</i>	5,0
5.3	<i>Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm</i>	6,0
5.4	<i>Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên</i>	7,0
6.	<i>Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản</i>	4,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
	Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	
6.1	01 đấu giá viên	2,0
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	3,0
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	4,0
7.	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0
7.1	Dưới 05 năm	2,0
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm	3,0
7.3	Từ 10 năm trở lên	4,0
8.	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	3,0
8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	4,0
8.3	Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	5,0
9.	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0
9.1	Dưới 50 triệu đồng	3,0
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	4,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
9.3	<i>Từ 100 triệu đồng trở lên</i>	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định (Người có tài sản có thể chọn hoặc không chọn tiêu chí tại mục này để đánh giá chấm điểm. Trường hợp chọn tiêu chí tại mục này thì người có tài sản chọn một hoặc nhiều tiêu chí sau đây nhưng số điểm không được vượt quá mức tối đa của từng tiêu chí và tổng số điểm không được vượt quá mức tối đa của mục này)	8,0
1.	Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá - Tài sản cùng loại được phân theo cùng một điểm quy định tại khoản 1 Điều 4 Luật đấu giá tài sản được sửa đổi bổ sung theo khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản.	3,0
2.	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi có tài sản đấu giá (trường hợp có nhiều tài sản đấu giá ở nhiều tỉnh, thành phố khác nhau thì chỉ cần trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá ở một trong số tỉnh, thành phố đó), không bao gồm trụ sở chi nhánh.	2,0
3.	Tiêu chí khác: Là đơn vị sự nghiệp có chức năng đấu giá tài sản trên địa bàn tỉnh Điện Biên	3,0
Tổng số điểm		100